

GIÁO DỤC ĐẠI HỌC ĐÁP ỨNG NGUỒN NHÂN LỰC CHO HỘI NHẬP QUỐC TẾ TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

HIGHER EDUCATION FOR MEETING THE HUMAN RESOURCES OF INTERNATIONAL INTEGRATION IN HO CHI MINH CITY

NGUYỄN VĂN Y^(*)

TÓM TẮT: Trong xu thế toàn cầu và hội nhập, giáo dục đại học nhằm đào tạo nguồn nhân lực có kiến thức, kỹ năng và chất lượng cao góp phần vào việc phát triển kinh tế - xã hội, đẩy mạnh tiến bộ khoa học kỹ thuật, đảm bảo tính thực tiễn, hiệu quả và được tiến hành đồng bộ từ mục tiêu, nội dung đến phương pháp tạo động lực để đổi mới căn bản từ giáo dục phổ thông và giáo dục nghề nghiệp, từ đó góp phần tạo nguồn nhân lực có trình độ cao đáp ứng thành phố thông minh.

Từ khóa: giáo dục đại học; nguồn nhân lực; Thành phố Hồ Chí Minh.

ABSTRACT: In the trend of globalization and integration, higher education aims to train human resources with knowledge, skills and high quality in order to contribute to socio-economic development, promote scientific and technical progress, ensure practicality, efficiency and be carried out synchronously from goals, contents to methods to create motivation for fundamental renovation from general education and vocational education, thereby contribute to creating high-quality human resources to meet a smart city.

Key words: higher education; human resource; Ho Chi Minh City.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Một trong những yêu cầu để chuẩn bị cho cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư là cải thiện nguồn lực con người đáp ứng được các yêu cầu về kiến thức và kỹ năng, liên tục thay đổi trong môi trường lao động mới. Điều này đặt ra cho giáo dục và đào tạo đại học một nhiệm vụ hết sức quan trọng là chuẩn bị đội ngũ nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển của đất nước. Vấn đề mà nhiều quốc gia đều nhận thấy có rất nhiều cơ hội cũng như thách thức đặt ra cho công dân trong thời đại Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Muốn thực hiện được những điều đó, vai trò của giáo dục và đào tạo từ bậc phổ thông đến bậc đại học là rất quan trọng. Do đó hệ thống giáo dục phải tập trung vào phát triển phẩm chất và năng lực của người học thông qua việc định hướng các con đường phù

hợp nhất cho các nhóm học sinh, sinh viên khác nhau để giúp phát huy tiềm năng của mỗi cá nhân. Điều này cần được áp dụng ở tất cả các cấp học, bậc học, các trình độ đào tạo. Đặc biệt, đối với các trường đại học để thành công không chỉ đơn thuần là tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp, khả năng tìm kiếm việc làm của sinh viên hay vị trí trên bảng xếp hạng quốc tế, mà còn là sự phát triển bền vững và lâu dài của sinh viên, khả năng sẵn sàng chấp nhận rủi ro, năng lực đổi mới, sáng tạo của sinh viên trong môi trường hội nhập và quốc tế hóa.

Thành phố Hồ Chí Minh đang tập trung triển khai các bước đi để tiến tới xây dựng đô thị thông minh với nòng cốt là những con người thông minh, sử dụng các tiện ích, thành tựu khoa học và công nghệ để tạo môi trường sống thân thiện, nâng cao hiệu quả làm việc.

^(*) PGS.TS. Học viện Cán bộ Thành phố Hồ Chí Minh, nguyenvany_tcb@yahoo.com, Mã số: TCKH22-16-2020

Chính vì vậy, việc định hướng trong công tác giáo dục đào tạo nói chung và định hướng trong đào tạo nhân lực trình độ cao nói riêng là nhiệm vụ trọng tâm của thành phố trong thời gian sắp đến. Vì vậy, tại Thành phố Hồ Chí Minh các trường đại học cần phải đón đầu xu hướng là thời gian đào tạo người lao động trình độ cao sẽ không chỉ giới hạn trong 4 hay 5 năm, mà là trong suốt cuộc đời lao động của họ, khi người học tiếp tục quay trở lại để trang bị thêm kiến thức và kỹ năng sau khi tốt nghiệp. Chính vì thế, các trường đại học xác định quá trình học tập suốt đời của người học như là một phần sứ mệnh của mình. Các cơ sở đào tạo đại học phải phát huy khả năng chủ động, sáng tạo, nâng cao hiệu quả hoạt động, tăng cường cạnh tranh và đa dạng hóa các loại hình giáo dục đào tạo, đáp ứng yêu cầu về nguồn nhân lực nói chung và nhân lực trình độ quốc tế nói riêng của thành phố.

2. NỘI DUNG

2.1. Thực trạng giáo dục đại học tại Thành phố Hồ Chí Minh

Đến nay, quy mô giáo dục và đào tạo của Thành phố Hồ Chí Minh (số liệu năm học 2018-2019):

Về giáo dục nghề nghiệp, theo báo cáo số liệu của Sở Lao động Thương binh và Xã hội hiện có 54 cơ sở giáo dục nghề nghiệp, trong đó gồm 52 trường cao đẳng, 64 trường trung cấp, 82 trung tâm giáo dục nghề nghiệp và 346 cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp. Tính đến 31-12-2018, quy mô đào tạo các trình độ là 482.699 người học, bao gồm: 46.782 sinh viên trình độ cao đẳng, 29.091 học sinh trình độ trung cấp dưới 03 tháng [2, tr.6].

Về bậc học đại học có 54 trường đại học, với hơn 100 ngàn sinh viên đang theo học với nhiều ngành nghề khác nhau. Với quy mô như thế, rõ ràng Thành phố Hồ Chí Minh là một trung tâm lớn về giáo dục và đào tạo. Về tổng quan quy mô đào tạo nhân lực lớn tại các cơ sở giáo dục đại học trên địa bàn Thành phố Hồ

Chí Minh. Theo số liệu thống kê của 40/54 trường đại học, học viên gửi về Sở Giáo dục và Đào tạo, chúng tôi tổng hợp được như sau (tính đến thời điểm 7-2019) [2, tr.6].

Về kiểm định cơ sở đào tạo: Có 15/54 cơ sở đào tạo được kiểm định bởi Bộ Giáo dục và Đào tạo và các tổ chức quốc tế khác.

Về chương trình đào tạo Việt Nam được kiểm định bởi các tổ chức quốc tế: Có 117 chương trình đào tạo được kiểm định bởi các tổ chức quốc tế như AUN, ABET, ACQUIN, ASIIN, MQA, MQR, CTI, FIBAA, ZeVA,...

Về chương trình đào tạo đại học và sau đại học liên kết với nước ngoài được cấp phép đang giảng dạy tại các trường: Có 163 chương trình đào tạo được liên kết với nhiều quốc gia hàng đầu như: Mỹ, Úc, Anh, Pháp, New Zealand, Hàn Quốc, Bỉ, Đài Loan, Thái Lan, Hà Lan, Canada, Cộng hòa Séc, Đức... [2, tr.7].

Trong những năm qua, Bộ Giáo dục và Đào tạo, các nhà làm công tác quản lý giáo dục đã thường xuyên chú trọng đến việc giao lưu, hợp tác với các nền giáo dục, trường đại học uy tín trên thế giới và đặc biệt với các trường đại học và cao đẳng của Mỹ, trong đó có việc tiến tới xây dựng các trường đại học hợp tác Việt - Mỹ tại Việt Nam [2, tr.7].

Với hơn 5000 sinh viên Việt Nam và hơn 2000 sinh viên quốc tế học các chương trình quốc tế và hơn 1500 lượt giảng viên quốc tế đến giảng dạy, nghiên cứu, giao lưu và học tập tại Thành phố Hồ Chí Minh. Ngoài ra, các trường đại học, học viện trong những năm gần đây đã có gần 900 hoạt động ký kết hợp tác với các tổ chức quốc tế để trao đổi giảng viên, sinh viên, nghiên cứu khoa học, giảng dạy, giao lưu văn hóa,... [2, tr.8]

Nhưng hiện tại thị trường lao động tại Việt Nam đang tồn tại nghịch lý thừa lao động nhưng lại thiếu nhân lực có trình độ cao do giáo dục đại học nước ta đang bộc lộ nhiều bất cập và hạn chế:

Một là, nội dung kiến thức đào tạo còn nặng về lý thuyết, nhẹ về thực hành, chưa tạo

được sự thống nhất gắn mục tiêu giáo dục với mục tiêu tìm kiếm việc làm đối với người học.

Hai là, chưa tạo được sự liên thông giữa các chuẩn mực giáo dục đại học trong nước và quốc tế. Mặc dù được đặt dưới sự quản lý và giám sát chặt chẽ của Bộ Giáo dục và Đào tạo, nhưng trên thực tế, khả năng liên thông kiến thức giữa các cơ sở giáo dục đại học ở nước ta hiện nay còn rất hạn chế, ít thừa nhận và tiếp nhận các kết quả đào tạo của nhau, nên người học rất khó khăn khi chuyển trường, ngành học. Việc liên thông kiến thức giữa các cơ sở giáo dục đại học trong nước và ngoài nước lại càng khó khăn hơn do có sự khác biệt về mục tiêu, nội dung và phương pháp đào tạo giữa các cơ sở giáo dục đại học trong nước và quốc tế (trừ các chương trình liên kết đào tạo theo thỏa thuận).

Ba là, chất lượng nguồn nhân lực sau đào tạo chưa đáp ứng được yêu cầu của thực tiễn. Theo kết quả khảo sát tại các doanh nghiệp về mức độ hài lòng của doanh nghiệp đối với chất lượng của sinh viên được đào tạo trong 5 năm đầu tiên sau khi tốt nghiệp (đánh giá dựa trên các tiêu chí kiến thức lý thuyết, kỹ năng thực hành, trình độ ngoại ngữ, tác phong làm việc và năng lực nghề nghiệp), chỉ có 5% tổng số sinh viên tham gia khảo sát được đánh giá ở mức độ tốt, 15% ở mức độ khá, 30% ở mức độ trung bình và 40% ở mức độ không đạt. Kết quả này không chỉ phản ánh sự hạn chế trong giáo dục đại học ở Việt Nam hiện nay mà còn gián tiếp chỉ báo nguy cơ lao động Việt Nam sẽ tụt hậu so với các nước khác trong khu vực, trong khi các doanh nghiệp đã và đang sử dụng công nghệ tự động trong quản lý nhân lực [2, tr.117].

Bốn là, hạn chế về khả năng nghiên cứu và công bố các kết quả nghiên cứu. Hầu hết các nền giáo dục tiên tiến của các quốc gia trong khu vực và trên thế giới hiện nay đều có khả năng tạo ra một đội ngũ các nhà khoa học đông đảo có trình độ nghiên cứu và công bố các kết quả nghiên cứu trong nước và quốc tế với số lượng lớn. Những năm gần đây, dù đã có sự

quan tâm của nhiều cơ sở giáo dục nhưng kết quả nghiên cứu và công bố quốc tế vẫn còn hạn chế, thậm chí có xu hướng ngày càng tụt hậu xa hơn so với nhiều quốc gia trong khu vực và trên thế giới.

Từ thực trạng phân tích trên cho thấy, sự bất cập, hạn chế trong giáo dục đại học ở Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay không chỉ tác động trực tiếp đến chất lượng nguồn nhân lực, mà sâu xa hơn có thể làm suy giảm khả năng cạnh tranh của nền kinh tế trong điều kiện hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng.

2.2. Các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục đại học trong hội nhập

Một là, xây dựng chương trình tiên tiến, xây dựng chương trình liên thông kết hợp đào tạo theo hướng các bên liên kết cùng xây dựng chương trình đào tạo, kết hợp việc giảng dạy các môn học của các chương trình đào tạo nước ngoài và các chương trình của Việt Nam để cùng cấp bằng. Việc này trong thực tế cũng không dễ dàng do các trường nước ngoài thường phải tuân thủ các quy định chuẩn của họ về vấn đề cấp bằng và đồng cấp bằng. Vấn đề này chỉ có thể giải quyết một cách có hiệu quả thông qua việc ký kết các hiệp định hợp tác ở cấp độ chính phủ. Do đó cơ quan quản lý nhà nước cần xác định và ban hành các quy định nhằm xác định chuẩn các đối tác nước ngoài khi lựa chọn để hợp tác nhằm lựa chọn các đối tác liên kết thật sự có chất lượng.

Hai là, xây dựng đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý giáo dục đại học có bản lĩnh chính trị, có phẩm chất đạo đức và lương tâm nghề nghiệp, có trình độ chuyên môn cao, phong cách quản lý và giảng dạy tiên tiến hiện đại. Phương thức tuyển dụng theo hướng khách quan, công bằng và có yếu tố cạnh tranh. Chú trọng nâng cao trình độ chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm của giảng viên, tầm nhìn chiến lược, năng lực sáng tạo và tính chuyên nghiệp của cán bộ lãnh đạo và quản lý giáo dục.

Ba là, các trường đại học tiếp tục chủ động nghiên cứu và áp dụng các mô hình dạy học tiên tiến thành công trên thế giới như: học qua dự án (Project Based Learning); trải nghiệm học kỳ doanh nghiệp (Learning Express). Triển khai có kết quả thực chất của quá trình thực tập, thực hành, thí nghiệm, bồi dưỡng kỹ năng mềm và ngoại ngữ (theo chuẩn châu Âu, Hoa Kỳ, Nhật Bản) giúp sinh viên hội nhập với xu thế công dân toàn cầu, làm việc không biên giới thông qua môi trường Internet [1, tr.107].

Bốn là, hợp tác nghiên cứu, trao đổi và chuyển giao công nghệ là một hoạt động rất quan trọng của các trường đại học trong bối cảnh hội nhập. Hợp tác quốc tế giúp các trường tạo một mạng lưới các cơ sở giáo dục nhằm chia sẻ tri thức, tài nguyên, kinh nghiệm và rút ngắn khoảng cách trong các tiêu chuẩn đào tạo. Điều này đặc biệt quan trọng đối với cơ sở giáo dục đại học ở các nước đang phát triển như Việt Nam vì hoạt động này giúp chúng ta tiếp cận với nền giáo dục tiên tiến và tiệm cận với chất lượng giáo dục toàn cầu. Đó là lý do hợp tác quốc tế là một tiêu chí được quan tâm và có trọng số cao khi đánh giá chất lượng giáo dục cũng như xếp hạng trường đại học. Tuy nhiên, để có thể mang lại hiệu quả thiết thực thì các trường đại học cần phải biết cách khai thác các

mối quan hệ hợp tác một cách toàn diện, đa dạng hóa các hình thức hợp tác và tích cực thúc đẩy mối quan hệ hợp tác một cách bền vững, thực chất và đi vào chiều sâu.

3. KẾT LUẬN

Mỗi quốc gia muốn phát triển kinh tế - xã hội mạnh mẽ, bền vững cần phải đảm bảo các nguồn lực lớn về tài nguyên thiên nhiên, vốn, khoa học công nghệ và con người, trong đó nguồn lực con người là yếu tố quan trọng nhất cho sự phát triển. Khi chuyển sang nền kinh tế dựa trên tri thức là chủ yếu, cộng với xu hướng hội nhập và toàn cầu hóa quốc tế thì nguồn nhân lực trình độ cao có vai trò quyết định đến năng lực cạnh tranh của mỗi quốc gia. Bước vào thời kỳ phát triển mới, đầy cơ hội và thách thức đan xen, Việt Nam có trụ vững và đi lên được hay không, phụ thuộc rất lớn vào quy mô và chất lượng nguồn nhân lực. Đội ngũ này phải được đào tạo, bồi dưỡng, rèn luyện thường xuyên để trở thành những người “hiền tài” của đất nước, vừa có “tâm” vừa có “tài”; có nhân cách và phong cách lãnh đạo, hội tụ cả năng lực tư duy và năng lực hoạt động thực tiễn, đủ sức gánh vác những nhiệm vụ to lớn, phức tạp trong thời kỳ hội nhập quốc tế và trong kỷ nguyên cách mạng khoa học công nghệ, kinh tế tri thức và toàn cầu hóa.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Trần Khánh Đức (2013), *Giáo dục và phát triển nguồn nhân lực trong thế kỉ XXI*, Nxb Giáo dục Việt Nam.
- [2] Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (2019), *Hội thảo đào tạo nhân lực trình độ quốc tế ở Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2020-2030*, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày nhận bài: 28-5-2020. Ngày biên tập xong: 24-6-2020. Duyệt đăng: 24-7-2020